

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới và Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 597-TB/TU ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới, Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Điện Biên đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Thôn, bản nông thôn mới và Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2025.

(có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành được giao phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì xây dựng, ban hành hướng dẫn thực hiện, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí thôn, bản nông thôn mới và thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực ngành được giao phụ trách.

b) Theo dõi, kiểm tra giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí thôn, bản nông thôn mới và thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực ngành được giao phụ trách.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh

a) Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành xây dựng và ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới và thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2025.

b) Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác đánh giá, thẩm định, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới và thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới và Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Điện Biên đến năm 2025; tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện; chủ động báo cáo đề xuất với UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở nội dung của các tiêu chí và hướng dẫn của các sở, ban ngành tỉnh để đánh giá từng tiêu chí của các thôn, bản trên địa bàn theo Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới và Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh đến năm 2025.

b) Chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế của địa phương.

c) Quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới và thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn.

d) Theo dõi, kiểm tra giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí thôn, bản nông thôn mới và thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu của các xã trên địa bàn.

e) Định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

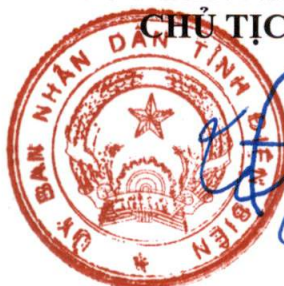
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐTW các chương trình MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- LĐVP, CV các khối VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX, KT, KSTTHC, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

3
PHỤ LỤC 01: BỘ TIÊU CHÍ THÔN, BẢN NÔNG THÔN MỚI ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1926 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)



TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, bản	Cơ quan chủ trì ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ đường trục thôn, bản đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Sở Giao thông vận tải
		1.2. Tỷ lệ đường trục thôn, bản được cứng hóa	≥80%	
		1.3. Đường trục thôn, bản và ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (đạt 100% trong đó ≥40% được cứng hóa)	Đạt	
2	Điện	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên từ lưới điện Quốc gia	≥95%	Sở Công Thương
3	Văn hóa Thông tin và Truyền thông	3.1. Có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, khu thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		3.2. Thôn, bản có hệ thống loa truyền thanh hoạt động	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		3.3. Thôn, bản có dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng theo quy định	Đạt	
		3.4. Thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn/bản văn hóa” theo quy định	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		3.5. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"	≥75%	
		3.6. Có quy ước, hương ước thôn, bản; Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy ước, hương ước không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (bằng văn bản)	100%	
4	Nhà ở dân cư	4.1. Không có nhà tạm, dột nát	Không	Sở Xây dựng
		4.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥75%	

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, bản	Cơ quan chủ trì ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
5	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người trong thôn, bản gấp 1,5 lần so với năm 2020 (năm 2020 bình quân khu vực nông thôn 19,5 triệu đồng/người/năm)	Đạt	Cục Thống kê
6	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	$\leq 13\%$	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
7	Lao động	7.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ)	$\geq 70\%$	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
		7.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ)	$\geq 20\%$	
8	Giáo dục và Đào tạo	8.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2 trở lên	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		8.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	$\geq 70\%$	
9	Y tế	9.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$	Sở Y Tế
		9.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 24\%$	
10	Môi trường và An toàn thực phẩm	10.1 Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ($\geq 20\%$, trong đó $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	$\geq 20\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		10.2 Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)	$\geq 70\%$	Sở y tế
		10.3. Thôn bản có hộ gia đình thực hiện phân loại rác và có hồ thu gom, xử lý rác tại gia đình	100%	Sở Tài nguyên & MT
		10.4. Tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	
		10.5. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, bản	Cơ quan chủ trì ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
11	Hệ thống chính trị	11.1. Chi bộ và các tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	Sở Nội vụ
		11.2. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
12	Quốc phòng và An ninh	12.1 Đảm bảo chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng (nếu có)	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
		12.2. Thôn, bản đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với năm trước	Đạt	Công an tỉnh

**PHỤ LỤC SỐ 02: BỘ TIÊU CHÍ THÔN, BẢN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1926~~ /QĐ-UBND ngày ~~14~~ tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)

Thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025

1. Là Thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức độ đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí thôn, bản NTM giai đoạn 2022-2025)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
1	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của thôn, bản tại thời điểm xét $\geq 1,5$ lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của thôn, bản tại thời điểm thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt	Cục Thống kê
2	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	$\leq 8\%$	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
3	Nhà ở, vườn hộ gia đình, khuôn viên cảnh quan, hàng rào, cổng ngõ	3.1. Nhà ở		
		3.1.1. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	100%	Sở Xây dựng
		3.1.2. Có phương án bảo đảm an toàn khi có thiên tai (Bão, lũ...)	Đạt	
		3.2. Vườn hộ gia đình		
		3.2.1. Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà đạt chuẩn	$\geq 80\%$	Sở Xây dựng
		3.2.2. Tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường	$\geq 80\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		3.3. Khuôn viên - cảnh quan: Khuôn viên nhà được thiết kế phù hợp, có cây xanh, hoa hoặc cây cảnh được cắt tỉa chăm sóc đảm bảo xanh sạch đẹp	$\geq 80\%$	
		3.4. Hàng rào, cổng ngõ		
		3.4.1. Có hàng rào xanh hoặc hàng rào khác được trồng phủ cây xanh, hoặc trồng hoa dưới chân phía ngoài hàng rào, tạo cảnh quan đẹp	$\geq 80\%$	Sở Xây dựng
		3.4.2. Cổng ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê	$\geq 80\%$	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện
4	Giáo dục, y tế, văn hóa	4.1. Giáo dục: Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥ 90%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		4.2. Y tế: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	≥ 95%	Sở Y Tế
		4.3. Văn hóa		
		4.3.1 Thôn, bản được công nhận và giữ danh hiệu "Thôn, bản văn hóa" liên tục tối thiểu 03 năm	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.3.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	100%	
		4.3.3. Có các câu lạc bộ hoạt động thường xuyên về văn hóa, thể thao tiêu biểu thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn thôn, bản tham gia.	Đạt	
5	Môi trường - cảnh quan	5.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		5.2. Có từ 60% trở lên số tuyến đường thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến (cây cách nhau ≤ 10m)	Đạt	
		5.3. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng	Đạt	
		5.4. Có từ 90% trở lên số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	Đạt	
		5.5. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững	Đạt	
		5.6. Tỷ lệ đường trục chính của thôn, bản có hệ thống điện chiếu sáng, thường xuyên chiếu sáng vào ban đêm đạt ≥ 50%	Đạt	Sở Công Thương
6	Quốc phòng và An ninh	6.1. Đảm bảo chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
		6.2. Thôn, bản đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, và giảm so với năm trước; có nội quy, quy chế về đảm bảo an ninh trật tự thôn, bản và các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả, nhân dân tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, 2 năm liên tục trước thời điểm xét công nhận thôn, bản đạt nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt tiêu chuẩn thôn, bản an toàn về "an ninh trật tự"	Đạt	Công an tỉnh